

Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Đình K – Sinh ngày 06/12/1991

Trú tại: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Chị Hồ Thị N – Sinh ngày 06/01/1996

Trú tại: Bản Tén Tằn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào điều 28; điều 35 điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 110 và điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phan Đình K** và chị **Hồ Thị N**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phan Đình K và chị Hồ Thị N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu ở vụ án khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu ở vụ án khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Đình K và chị Hồ Thị N đều thống nhất: Anh Phan Đình K phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm; Chấp nhận anh Phan Đình K đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/000903 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phan Đình K được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

Chị Hồ Thị N phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát;
- Nguyên đơn Phan Đình K;
- Bị đơn Hồ Thị ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng

